

Kinh lá buông: Di sản văn hóa phi vật thể của người Khmer An Giang

The Palm-leaf manuscripts: Non-material cultural heritage of Khmer at An Giang province

Nguyễn Văn Lùng^{1*}, Nguyễn Thị Tâm Anh¹

¹Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

*Tác giả liên hệ, Email: lung.nv@ou.edu.vn

THÔNG TIN

DOI:10.46223/HCMCOUJS.
soci.vi.16.1.1628.2021

Ngày nhận: 30/03/2021

Ngày nhận lại: 13/04/2021

Duyệt đăng: 17/04/2021

TÓM TẮT

Kinh lá buông của người Khmer là một trong những tài liệu quý, hiếm của Phật giáo Nam Tông. Nó được xem là minh chứng cho thời kỳ hình thành và phát triển của loại hình kinh điển Phật giáo. Kinh lá buông nằm trong hệ thống kinh lá phổ biến của Phật giáo Theravada vùng Đông Nam Á và Nam Á. Trong nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính với các kỹ thuật nghiên cứu thực địa và nghiên cứu tư liệu. Qua quá trình nghiên cứu, chúng tôi đã tìm hiểu được nguồn gốc, kỹ thuật chế tác kinh lá buông của người Khmer tại tỉnh An Giang. Đồng thời, nghiên cứu còn đề xuất một số kiến nghị, giải pháp nhằm bảo tồn và phát triển kinh lá buông của người Khmer tại An Giang. Qua đó, chúng ta có cái nhìn khái quát hơn về các giá trị chứa trong kinh lá buông và kỹ thuật chế tác đặc sắc của loại hình kinh tạng này. Đồng thời, chúng ta có thể nhìn nhận tầm quan trọng của kinh lá buông trong đời sống Phật tử Nam Tông Khmer, mà các giá trị này cần phải được bảo tồn và phát triển.

ABSTRACT

Từ khóa:

kinh lá buông, Khmer,
di sản văn hóa phi vật thể,
An Giang

Keywords:

palm-leaf manuscripts, Khmer,
non-material cultural heritage,
An Giang province

Palm-leaf manuscripts of Khmer is one of the precious documents of Khmer Theravada Buddhism. It is considered evidence mounts that stage of the formation and development of the Buddhism satras. Khmer's palm-leaf manuscripts are part of the palm-leaf manuscripts systems in Southeast Asia and South Asia. In this research, we used qualitative research methods to the field research techniques and study documents. Through the research progress, we find out the origin, fabricating palm-leaf manuscripts at An Giang province. At the same time, the research also proposed some recommendations and solutions to conservation and development of the Khmer's palm-leaf manuscripts at An Giang province. Thereby, we have a better overview of the significance of the palm-leaf manuscripts and fabricating. Simultaneously, we can recognize the importance of palm-leaf manuscripts in the life of the Khmer Theravada Buddhists's life, and these values need to be conserved and developed.

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh hiện nay, xã hội không ngừng phát triển, các giá trị tôn giáo cũng từng ngày thay đổi. Trong đó, kinh lá buông – một trong những loại tài liệu quý, hiếm của người Khmer Nam Bộ đang dần đứng trước nguy cơ thất truyền. Hiện nay, An Giang là một trong những tỉnh lưu trữ kinh lá buông của người Khmer đông nhất. Tuy nhiên trong quá trình lưu trữ, do không biết cách bảo quản nên kinh lá buông dễ bị ảnh hưởng bởi thời tiết, mối mọt và các tác nhân khác. Đồng thời, những nghệ nhân chế tác kinh lá buông không còn nhiều, nên số lượng kinh lá buông thất thoát ngày càng nhiều mà không có người chế tác. Nhằm lưu trữ các giá trị chứa trong kinh lá buông, đồng thời gìn giữ kỹ thuật chế tác đặc sắc này, chúng tôi nhận thấy việc tiến hành nghiên cứu, tìm hiểu về kinh lá buông là cần thiết. Thông qua đó, chúng ta có thể hiểu rõ hơn quy trình tạo ra một quyển Kinh lá Buông, những giá trị lịch sử và văn hóa của chúng. Từ đó, chúng tôi tiến hành phân tích những nguyên nhân làm Kinh lá Buông có nguy cơ thất truyền và đưa ra một số kiến nghị trong việc bảo tồn và phát triển.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để làm rõ các đặc trưng cơ bản và thực trạng bảo tồn Kinh lá buông, tác giả nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu: phương pháp khảo sát, điều tra; phương pháp phỏng vấn sâu; phương pháp thống kê; phương pháp lịch sử và phương pháp logic. Bằng phương pháp lịch sử và phương pháp logic, nghiên cứu xem xét các sự kiện lịch sử của quá trình hình thành kinh điển Phật giáo, lý giải các giai đoạn lịch sử để khái quát sơ bộ bối cảnh xuất hiện của Kinh lá buông của Phật giáo Theravada nói chung và của người Khmer tại Việt Nam nói riêng. Phương pháp phỏng vấn sâu (được thực hiện hai giai đoạn: 2015 và 2020) giúp tác giả nghiên cứu hiểu được quy trình và kỹ thuật chế tác Kinh lá buông. Hai giai đoạn này cũng góp phần vào việc so sánh hiện trạng trước và sau khi Kinh lá buông được quan tâm bảo tồn bước đầu. Đồng thời phương pháp khảo sát, điều tra và thống kê tạo cơ sở dữ liệu trong việc thống kê số lượng Kinh lá buông, thực trạng bảo tồn và phát huy giá trị của chúng.

3. Một số đặc trưng cơ bản của Kinh lá buông

3.1. Nguồn gốc Kinh lá buông

Hiện nay, khái niệm “kinh lá” và “kinh lá buông” còn là sự tranh luận của các học giả trong nước và ngoài nước. Cụm từ “palm-leaf manuscripts” được các học giả nước ngoài như H.I.R Hinzler, Narenthiran R.,... dùng để chỉ các loại kinh viết trên lá cọ nói chung. Hầu hết các công trình nghiên cứu cũng mới chỉ ra rằng tồn tại loại kinh sách Phật giáo viết trên lá thuộc cây họ cọ, gọi là “palm-leaf tree”. (Narenthiran, Saravaan, & Rammunuja, 2012) Chính vì thế, cây lá buông có được sử dụng trong kinh lá của các quốc gia khác như Campuchia, Indonesia, Thái Lan, Myanmar hay không cần nhiều nghiên cứu sâu hơn. Như vậy, có thể xem kinh lá buông của người Khmer tại Việt Nam nói chung và An Giang nói riêng là một phần trong kinh lá của khu vực Đông Nam Á.

Về nguồn gốc, cùng với sự du nhập và ảnh hưởng của văn hóa Phật giáo Theravada từ các nước Nam Á, điển hình là Ấn Độ, kinh lá buông được truyền vào các nước Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam.

“Các nền văn hóa Nam Á từ lâu đã sử dụng lá cọ khô làm “giấy” cho các tư liệu tôn giáo của họ; kinh lá cọ bằng tiếng Tamil, Telugu và Hindi (tiếng Ấn Độ) xuất hiện sớm nhất vào thế kỷ V TCN. Do ảnh hưởng của nền văn minh Nam Á, văn hóa Đông Nam Á bao gồm người Java, Indonesia, Khmer, Thái và Chăm đã sử dụng lá cọ theo cách tương tự”. (Mon, 2016)

Theo tác giả Narenthiran R., trước khi có sự xuất hiện của giấy, lá cọ là một loại vật liệu

dùng để viết quan trọng của hầu hết các nước Nam Á và Đông Nam Á. (Narenthiran, Saravaan, & Rammunujam, 2012) Như vậy, trước khi có sự xuất hiện của kinh sách, có thể xem lá cọ là vật liệu sử dụng phổ biến để viết kinh Phật ở Nam Á và Đông Nam Á.

Trong bước đầu hình thành và phát triển, Phật giáo chỉ được truyền dưới dạng khẩu ngữ, tức truyền bá qua việc thuyết pháp, thuyết giảng. Lúc bấy giờ, chưa có bất kỳ phương thức văn bản nào dùng để lưu truyền các bài thuyết giảng của đức Phật. Do đó, việc lưu truyền qua nhiều trung gian, những nội dung cốt lõi dễ bị sai lệch. Vấn đề đặt ra là tập hợp lại để thống nhất tất cả các giáo lý từ trước đến giờ. Đó là lý do các cuộc kết tập (sangitis) được tổ chức. Hầu hết các nguồn tư liệu về các cuộc kết tập thường không nói rõ về vấn đề kinh Phật được lưu truyền cụ thể như thế nào. (Thich, 2012) Tuy nhiên, ít nhiều các nguồn tài liệu này đều thống nhất rằng trong hai cuộc kết tập đầu tiên, kinh Phật chỉ được ghi lại bằng ký ức và truyền miệng. Có một số nguồn sử liệu cho rằng kinh lá xuất hiện từ lần kết tập thứ tư, nhưng cũng có nguồn nói rằng ở lần kết tập này, kinh điển được khắc lên miếng đồng. Tuy thời gian Kinh lá Buông ra đời chưa xác định được chính xác là khi nào, nhưng từ những chứng cứ trên, chúng ta có thể xem rằng kinh lá xuất hiện vào khoảng từ lần kết tập thứ ba đến lần kết tập thứ tư, tức khoảng năm 20 trước Tây lịch.

Tại Việt Nam, kinh lá buông rất có thể được truyền từ nhiều con đường khác nhau. Căn cứ vào lịch sử du nhập của Phật giáo Nam Tông Khmer vào Việt Nam và qua lời kể của các sư cả tại một số chùa trong quá trình khảo sát và phỏng vấn sâu của chúng tôi, có thể đặt giả thuyết kinh lá buông được lưu truyền qua Việt Nam bằng hai con đường chính: từ Ấn Độ sang Việt Nam và từ Ấn Độ sang Campuchia rồi vào Việt Nam.

Một là, kinh lá buông từ Ấn Độ du nhập vào Việt Nam cùng với hệ thống giáo lý Phật giáo Nam Tông Khmer. Từ thời vương quốc Phù Nam, quá trình du nhập của văn hóa và tôn giáo của Ấn Độ đã tác động mạnh mẽ đến quốc gia này (Thien Minh, 2010).

Theo đó, Phật giáo được du nhập từ Ấn Độ vào vương quốc Phù Nam thông qua các nhà truyền giáo và các thương gia người Ấn. Kinh lá đã theo các đoàn thuyền này du nhập vào Phù Nam sau đó phát triển nhằm phục vụ cho việc truyền đạo. Tại đây, các nhà truyền giáo đi thuyết giảng nhiều nơi trên lãnh thổ vương quốc Phù Nam. Phật giáo đã có thời kỳ hưng thịnh trong lịch sử Phù Nam, mà sau này là lãnh thổ phía Nam của Việt Nam, tức Nam Bộ ngày nay (Nguyen, 2008).

Hai là, trong quá trình hình thành và phát triển, kinh lá buông có thể được lưu truyền từ Campuchia sang Việt Nam. Theo các vị sư cả tại một số chùa Khmer tại huyện Tri Tôn và huyện Tịnh Biên qua lời kể của người đi trước, kinh lá buông chỉ được truyền vào Việt Nam vào khoảng giữa thế kỷ XIX, mà chủ yếu là từ Campuchia. Nhận định này cũng chưa có cơ sở thuyết phục. Tuy nhiên, hầu như rất ít nguồn tài liệu viết về nguồn gốc và thời gian du nhập của kinh lá buông vào Việt Nam. Cũng có thể hiểu rằng, kinh lá buông được truyền trong khoảng thời gian trước đó, nhưng sau này các nguồn kinh lá từ Campuchia vẫn tiếp tục du nhập vào Việt Nam do sự qua lại của cộng đồng Khmer và Phật tử Nam Tông Khmer Việt Nam và Campuchia. Theo lời kể của sư cả Châu Ty, khi lớn lên thì ông đã thấy kinh lá buông đã có mặt trong chùa từ lâu rồi.

3.2. Tình hình phân bố kinh lá buông tại An Giang

Tại An Giang, kinh lá buông phân bố rải rác chủ yếu tại các chùa Phật giáo Nam Tông Khmer. Số lượng phân bố chủ yếu tập trung tại một số chùa ở hai huyện Tri Tôn và Tịnh Biên, một số ít được lưu trữ tại huyện Châu Thành. Tuy nhiên, vẫn có nhiều chùa chưa được tiếp cận với loại hình kinh điển này.

Bảng 1

Tình hình phân bố kinh lá buông tại hai huyện Tri Tôn và Tịnh Biên, An Giang

Nơi phân bố	Quản lý	Bộ	Quyển
HUYỆN TRI TÔN			
Chùa Praynven	Sư Chau Chol	50	300
Chùa Svayton	Sư Chau Pho Ly	03	26
Chùa Soài So	Sư Chau Ty	12	64
Chùa Sà Lôn	Sư Chau Sơn	01	7
Chùa Sơm Sây	Sư Chau Đào	0	0
Chùa Snay Đon Kum	Sư phó Chau Kon	02	20
Chùa Bưng	Sư Chau Huy	04	40
Chùa Pra Thiệt	Sư Chau Khal	02	16
Chùa Thuốt Chrôm	Sư Chau Rinh	01	05
HUYỆN TỊNH BIÊN			
Chùa Mới	Sư Chau Chan Đa	01	05
Chùa Rô	Sư Chau Sóc Khonl	01	03
Chùa Son ke Mias	Sư Chau Bút	03	15
Chùa Wat Cô	Sư Chau Đình	0	0
Chùa Ba Xoài	Sư Chau Vút Tha	*	07
Chùa Cô Đon	Sư Chau Soc Ra	05	45
Chùa Thốt Nốt	Sư Chau Kim Sơn	01	08
Chùa Sóc Rê	Sư Chau Sơm Bath	0	0
Chùa Thiệt	Sư Chau Chom	02	10
Chùa Văn Râu	Sư Chau Ninh	01	30
Chùa Wat Tọt	Sư Chau Chol	02	14
Chùa Thơm Mít	Sư Chau Róp	03	23
Chùa Sà Rát	Sư Chau Sóc Khên	02	14
Chùa Sa Pel Lót	Sư Chau Ninh	03	14
Chùa Mỹ Á	Sư Chau Kắc	05	28
Chùa Crăng Chay	Sư Chau Chol Chi	*	08
Chùa Svay Tà Som	Sư Chau Bronh	02	20
Chùa Kóp On Đel	Sư Chau Ban	02	14
TỔNG CỘNG		108	736

Ghi chú: * số lượng không đủ một bộ

Nguồn: Sở Nội vụ An Giang (2013). *Báo cáo khảo sát tài liệu quý hiếm tại huyện Tri Tôn và Tịnh Biên*

Theo báo cáo Về việc khảo sát tài liệu quý, hiếm tại huyện Tri Tôn và Tịnh Biên của sở Nội vụ An Giang vào tháng 10 năm 2013, tại hai huyện này có số lượng kinh lá buông được lưu

trữ trong các chùa là khoảng 108 bộ với số lượng khoảng 736 quyển. Trong đó, một số chùa có số lượng rất lớn kinh lá buông như chùa Praynven (thị trấn Tri Tôn) với số lượng gần 300 quyển. Kinh lá buông chủ yếu tập trung tại xã Ô Lâm, thị trấn Tri Tôn, xã Núi Tô, xã Lương Phi thuộc huyện Tri Tôn, xã An Cư, xã Văn Giáo, xã Tĩnh Trung, thị trấn Tịnh Biên, xã Núi Voi thuộc huyện Tịnh Biên.

Tuy nhiên, trong quá trình thực địa, chúng tôi ghi nhận rất nhiều trường hợp số lượng kinh lá buông không trùng hợp khớp giữa kết quả khảo sát của sở Nội vụ An Giang với một số kết quả khảo sát tại các chùa. Lý giải cho việc này, hầu hết các chùa đều giải thích với lý do là bị thất lạc trong quá trình lưu giữ. Đặc biệt, năm 2006, chùa Svayton đã được Trung tâm Sách kỷ lục Việt Nam xác lập kỷ lục “ngôi chùa lưu giữ nhiều bộ kinh lá nhất Việt Nam”. Trong khi đó, dựa trên thống kê từ Sở Nội vụ tỉnh An Giang, chùa Svayton lại có số lượng khá “khiêm tốn”. Đồng thời số lượng kinh lá buông tại chùa Praynven lại chiếm số lượng cao nhất là 300 quyển. Qua quá trình xác minh, chúng tôi thấy rằng kết quả khảo sát tại hai ngôi chùa này là không chính xác. Tại thời điểm nghiên cứu, chùa Praynven chỉ chứa Kinh lá Buông với số lượng là 5 bộ với 25 quyển và chùa Svayton 98 bộ với khoảng 320 quyển.

3.3. Kỹ thuật chế tác kinh lá buông

3.3.1. Nguyên liệu chế tác

Để tạo ra một quyển kinh lá buông, người ta phải sử dụng các nguyên, vật liệu gồm: lá buông đã qua sơ chế, mực khắc và các dụng cụ khắc (bút khắc, thanh gổ,...).

Cây buông còn được gọi là lá kè. Đây là loại lá giống lá dong nem, hay lá thốt nốt. Cây buông thường sống ở các vùng cao, vùng đồi núi. Để tạo ra “giấy” từ lá buông là cả một quá trình dài, rất kỳ công. Không phải tấm lá buông nào, trên cây buông nào cũng được chọn làm lá để viết kinh được, bởi lá buông khi để già tự nhiên thường có màu xanh nâu, không thuận tiện cho việc ghi chép và thẩm mỹ. Vì thế, lá được chọn là loại lá còn non mới nhú lên. Đầu tiên, người ta sẽ chọn những đợt lá tốt, còn non. Lá buông còn non là lá có màu trắng ngà, thân lá thẳng, khi sờ vào cảm thấy mịn. Sau đó người ta dùng các đoạn dây quấn quanh đợt cây để ngăn không cho lá nở. Khi lá bắt đầu già, người ta chặt lá xuống. Sau đó dùng ván để ép thật chặt từng chiếc lá một, xong đem phơi nắng, đợi khi nào lá héo thì rút bỏ phần gân lá. Sau khi chặt từng khúc, thường mỗi lá sẽ chặt được từ 3 đến 4 khúc. Mỗi phiến lá dài 60 cm, rộng khoảng 5 cm có thể kẻ được từ 4 đến 5 dòng chữ. Sau đó, lá được kẻ hàng để khắc kinh. Người ta dùng một vật sắc nhọn để rạch trực tiếp tiếp trên lá thành những hàng thẳng song song với chiều dài của lá. Thường mỗi phiến lá chỉ được khoảng 5 hàng. Tuy nhiên với công nghệ ngày nay, người ta thường dùng bút mực hoặc bút chì để kẻ trực tiếp trên lá.

Mực dùng sử dụng để quét lên lá sau khắc thường là loại mực sẫm màu, được chế tạo từ nhiều nguyên vật liệu khác nhau từ cỏ mực già nhuyển lấy nước, mùn cưa đốt lên thấy than rồi hòa vào nước, than đá trộn với mật ong, trái cau non,... (Surinta & Rapeeporn, 2008)

3.3.2. Kỹ thuật khắc

Đây là công đoạn khá phức tạp và kỳ công, đòi hỏi người khắc không những có kiến thức uyên thâm về đạo lý Phật giáo, chữ viết trên kinh mà còn phải tỷ mỉ trong việc khắc chữ.

Dụng cụ dùng để khắc là một trụ gỗ tròn đường kính gần 3 cm, chiều dài khoảng 17 – 20 cm. Đầu bút được vót nhọn và đóng một cây đinh sắc nhọn dùng để khắc chữ trên lá. Người ta còn dùng một thanh gỗ có chiều dài khoảng 30 – 35 cm, chiều rộng là 5 cm, độ dày khoảng 0,8 – 1 cm, được mài nhẵn dùng làm giá đỡ để khắc kinh.



Hình 1. Dụng cụ dùng để khắc chữ trên kinh lá buông

Nguồn: Tác giả (chụp ngày 15/01/2015)



Hình 2. Giá đỡ dùng để cố định lá để khắc chữ trên kinh lá buông

Nguồn: Tác giả (chụp ngày 15/01/2015)

Các sư thực hiện khắc kinh bằng cách ngồi ở tư thế thiền, tay trái cầm nẹp gỗ, tay phải cầm bút để khắc. Mỗi phiến lá buông thường chỉ khắc được khoảng 4 – 5 dòng chữ, mỗi dòng từ 20 – 30 chữ tùy theo độ lớn, nhỏ của chữ. Tuy nhiên, kỳ công nhất vẫn là phải di chuyển nét chữ thật đều, độ to của chữ phải đều nhau, độ sâu cũng phải đều nhau để đảm bảo khi quét mực, các chữ có độ đậm, nhạt như nhau.

Sau đó, người ta dùng mực đã pha sẵn để quét lên toàn bộ bề mặt lá đã khắc chữ. Đợi khoảng vài phút cho mực thấm vào các rãnh chữ, người khắc dùng vải để lau sạch. Các vết mực ở các rãnh sẽ không bị lau đi, nên sẽ tạo màu cho chữ. Sau đó là thoa một lớp dầu hỏa thật mỏng cho cả hai mặt lá để làm mặt lá sáng bóng hơn và tránh sự xâm hại của mối mọt.

3.3.3. Đóng tập và lưu giữ

Khi hoàn thành việc khắc kinh, người ta tiến hành đóng tập là từng quyển một. Các quyển kinh cùng chủ đề như Tam tạng kinh, các câu chuyện cổ tích dân gian Khmer,... được xếp chung theo chủ đề khác nhau và được gọi là bộ kinh.



Hình 3. Một bộ kinh lá buông tại chùa Praynven

Nguồn: Tác giả (chụp ngày 15/01/2015)



Hình 4. Lưu giữ kinh lá buông tại chùa Praynven

Nguồn: Tác giả (chụp ngày 26/11/2020)

Nội dung dùng để khắc kinh là những nội dung có sẵn từ các quyển kinh lá buông trước đây. Mỗi quyển kinh là một chủ đề nhỏ theo đúng nội dung của những quyển kinh trước. Số

lượng phiên lá buông sử dụng trong kinh lá buông tùy thuộc vào nội dung dài, ngắn của kinh. Trung bình mỗi quyển kinh gồm khoảng 40 phiên lá. Mỗi bộ kinh thường không quy định số quyển, tùy thuộc vào nội dung các loại kinh mà số quyển kinh nhiều hay ít.

Việc lưu giữ kinh lá buông cũng không cầu kỳ. Trước đây, một số ngôi chùa thường dùng tủ gỗ để cất giữ kinh. Kinh lá buông được đặt chung với các loại kinh sách khác. Tuy nhiên, theo thời gian, sự xâm hại của các loài côn trùng như gián, chuột đã làm hư hại một phần các quyển kinh lá cũng như kinh sách. Chính vì thế, hầu hết tại các chùa Khmer ngày nay, họ thường dùng tủ kính để cất giữ kinh điển. Thường thì các loại kinh sách được đặt ở các ngăn dưới cùng. Kinh lá buông được đặt trình trọng ở ngăn tủ trên cùng, xếp theo thứ tự các bộ kinh thật gọn gàng và ngăn nắp.

3.4. Những giá trị của Kinh lá buông

Kinh lá buông là sản phẩm của một quá trình tồn tại và phát triển của Phật giáo Nam Tông nói chung và Phật giáo Nam Tông Khmer nói riêng. Là một phần không thể thiếu trong đời sống tôn giáo của người Khmer, kinh lá buông chứa đựng nhiều giá trị về lịch sử và văn hóa.

3.4.1. Giá trị lịch sử

Như đã nêu ở trên, kinh lá buông đã tồn tại từ rất lâu tại Việt Nam nói chung và An Giang nói riêng. Giá trị lịch sử của nó nằm ở chính quá trình hình thành và phát triển.

Việc khởi xướng Đại hội kết tập kinh điển của tỷ khuru Đại Ca Diếp (Mahasakapa) thể hiện tính thống nhất trong hệ thống giáo lý mà đức Phật đã giáo huấn. Mục đích của các cuộc kết tập kinh điển là thảo luận các giáo lý, giáo điều và những điều Phật dạy để đi đến thống nhất chung thành một hệ thống. Bên cạnh đó, kết tập cũng nhằm để các vị chư tăng, tỷ khuru thảo luận và lược bỏ những điều không còn phù hợp. (Thien Minh, 2010) Bước đầu, các cuộc kết tập chỉ được thực hiện thông qua việc thảo luận và thống nhất bằng lời nói. Mãi cho đến lần kết tập thứ tư, tất cả các giáo lý đó mới được ghi chép vào một loại lá dùng để lưu truyền sau này, từ đó hình thành nên kinh lá. Vậy nên, kinh lá cũng là một loại tài liệu đánh dấu sự ra đời sơ khai của kinh điển bằng văn bản.

Khi Phật giáo Nam Tông Khmer được truyền vào Việt Nam, kinh lá buông đã tồn tại. Hầu hết các sư sãi đều khẳng định rằng khi họ lớn lên thì đã thấy và tiếp xúc với kinh lá buông rồi. Trải qua các cuộc chiến tranh, chính những người thầy, người sư này đã mang theo những bộ kinh lá buông trong quá trình di cư tránh giặc. Sự cả Chau Kắc kể thêm rằng, cũng chính những cuộc di cư của Phật tử đã làm thất thoát một số lượng lớn kinh lá buông. Chính sự tồn tại của kinh lá buông từ lúc mới hình thành, trải qua những cuộc chiến tranh, những lần thất lạc, kinh lá buông đã khẳng định vai trò của mình trong lòng các Phật tử người Khmer.

3.4.2. Giá trị văn hóa

Về nội dung, kinh lá buông chứa đựng những điều Phật dạy, những đạo lý cơ bản làm người, những câu chuyện mang tính giáo dục cao. Kinh lá buông bao gồm: kinh Phật, Tam tạng kinh, truyện Ramayana, truyện Catêlok (rút ra bài học ở đời), truyện kể dân gian Khmer, tục ngữ, thành ngữ,... Trong đó, một phần không thể thiếu đó là những câu chuyện kể về cuộc đời đức Phật. Nó ghi nhận lịch sử cuộc đời mà đức Phật đã trải qua. Giá trị văn hóa của kinh lá buông nằm ở nội dung của nó. Tuy nhiên, trong hầu hết các quyển kinh lá buông, nội dung của nó là những câu thoại hỏi đáp. Các bộ kinh được xếp theo chủ đề nhất định.

(2) Truyện ngụ ngôn dân gian – Satra La beng (La bók)

(3) Truyện cổ tích – Satra Tâm nong (Satra Rương)

(4) Những kinh Phật và Phật thoại – Satra Tes

(Pham, 2011)

Về hình thức, kinh lá buông được khắc trên lá buông bằng hai loại chữ là chữ Pali và Khmer cổ. Hầu hết tất cả các quyển kinh đều sử dụng hệ thống chữ Pali. (Soumen, Arnab, & Swapna, 2017) Tuy nhiên, một số quyển còn sử dụng hệ thống chữ Khmer cổ cho việc chạm khắc bìa kinh.

Chữ khắc trên bìa của kinh lá buông chủ yếu được chạm khắc theo một mô hình nhất định. Hàng trên cùng là dòng chữ đề tên quyển kinh bằng chữ Pali. Hàng thứ hai là thời gian thể hiện thời gian mà giáo lý đó ra đời hoặc thời gian quyển kinh đó ra đời với hai loại thời gian là Dương lịch (tính theo năm Dương lịch như hiện nay) và lịch của người Khmer. Dòng chữ này cũng được viết bằng chữ Pali. Dòng cuối cùng là dòng chữ Khmer cổ với ý nghĩa chung là quyển kinh này sử dụng trong chùa Phật giáo Theravada. Nhưng tùy vào nội dung, có thể phân bố số dòng trên bìa nhiều hơn, nội dung cũng có thể được thêm vào là trích yếu nội dung quyển kinh đó.

4. Thực trạng và giải pháp bảo tồn, phát triển

4.1. Thực trạng

4.1.1. Về kỹ thuật chế tác

Sau một thời gian dài, kỹ thuật chế tác kinh lá buông hầu như bị lãng quên trong cộng đồng Phật tử Khmer tại An Giang do nhiều yếu tố:

(1) Nguồn nguyên liệu khan hiếm. Như đã biết, nguyên liệu chính để chế tác kinh lá buông là lá buông. Để tạo ra được “giấy” từ lá buông phải trải qua rất nhiều công đoạn. Đồng thời trong thời gian gần đây, việc khai phá các ngọn núi làm nương rẫy, làm đường phục vụ du lịch đã ảnh hưởng đến số lượng cây buông. Kết hợp giữa việc cây buông hạn chế và khó sơ chế lá buông, “giấy” được làm cây buông trở nên ít ỏi. Các sư sãi muốn khắc kinh phải đi mua lá buông từ Campuchia về.

(2) Người biết khắc kinh lá buông không nhiều. Trong khoảng thời gian trước năm 2013, tại An Giang chỉ có vị sư cả Châu Ty (chùa Soài So, Tri Tôn) là người biết khắc Kinh lá Buông. Đến thời gian gần đây, việc đào tạo người khắc kinh mới được quan tâm, tuy nhiên số lượng vẫn không nhiều. Việc khắc kinh cần người có kiến thức về kinh Phật, đặc biệt là kinh được viết bằng tiếng Pali và tiếng Khmer cổ. Bên cạnh đó, khắc kinh đòi hỏi người phải cần kiên nhẫn và sự kỳ công để tạo ra quyển kinh vừa mang giá trị thẩm mỹ, vừa có ý nghĩa về mặt văn hóa, tôn giáo.

4.1.2. Về hình thức sử dụng và công tác truyền dạy

Hiện nay, người biết khắc kinh lá buông tại An Giang còn rất ít. Hầu hết các sư sãi ở các chùa trên địa bàn huyện Tri Tôn và huyện Tịnh Biên đều không biết chạm khắc kinh trên lá buông. Không kể đến kỹ thuật chạm khắc cần một thời gian dài học tập và rèn luyện, vấn đề hiểu được nội dung của loại kinh này cũng rất quan trọng. Hầu hết các bộ kinh lá buông được chạm khắc bằng chữ Pali, một vài loại còn sử dụng của chữ Khmer cổ, nhưng bộ phận không nhỏ lại sử dụng cả hai loại chữ này trên cùng một quyển. Điều này gây khó khăn không ít cho Phật tử muốn học kinh Phật từ Kinh lá buông.

4.1.3. Về công tác thống kê và lưu trữ

Theo khảo sát, hầu hết chính tại các chùa vẫn không thể nắm rõ số lượng kinh lá mà mình đang cất giữ biến động như thế nào qua thời gian (số lượng trước đây và số lượng hiện tại). Chỉ khi bộ phận có thẩm quyền kiểm kê, số lượng kinh lá buông mới được công bố.

Đồng thời, việc cất giữ kinh lá buông hiện nay vẫn còn nhiều bất cập:

(1) Kinh lá buông dễ bị mỗi một xâm hại, côn trùng cắn phá. So với các loại lá có thể chạm khắc kinh Phật như lá thốt nốt, lá cọ thì lá buông có ưu điểm dẻo dai hơn, ít chịu sự xâm hại của mỗi một hơn, Tuy nhiên, tại một số ngôi chùa như chùa Mỹ Á (huyện Tịnh Biên), chùa Sà Lôn (huyện Tri Tôn), chùa Bung (huyện Tri Tôn), do không bảo quản tốt và không có phương pháp cất giữ để tránh mỗi một, cột trùng nên một số lượng kinh đã bị xâm hại;

(2) Kinh lá buông bị thất lạc trong quá trình lưu trữ. Trong việc cất giữ, nhà chùa cất giữ kinh lá buông chung với những loại kinh sách khác nhau, gây ra xáo trộn và thiếu kiểm soát số lượng. Ngoài ra, việc di chuyển kinh từ nơi này sang nơi khác mà không có sự quản lý cũng là một trong những nguyên nhân gây thất lạc.

4.1.4. Về hoạt động bảo tồn và phát triển

Cùng với việc lập kế hoạch tổ chức lớp dạy chạm khắc chữ trên lá buông, sở Nội vụ tỉnh An Giang đã đề nghị Sở Văn hóa, Thể Thao và Du Lịch tiếp nhận việc lập hồ sơ đề cử kinh lá buông vào Danh mục tư liệu thuộc “Chương trình ký ức thế giới” của UNESCO. Theo đó, trong năm 2014, sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang đã tiến hành lập hồ sơ đề cử kinh lá buông vào Danh mục tư liệu thuộc “Chương trình ký ức thế giới” của UNESCO. Tuy nhiên, hồ sơ đề cử vấp phải một số khó khăn về tiêu chí đề cử, dẫn đến việc đề cử kinh lá buông vào Danh mục tư liệu thuộc chương trình trên không được thực hiện.

Đến năm 2017, kinh lá buông chính thức được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang đã thành lập Ban quản lý cấp tỉnh để giữ gìn, bảo quản lâu dài. Sở cũng đã chủ động phối hợp cùng Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam và Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam thực hiện các biện pháp bảo tồn.

4.2. Giải pháp, kiến nghị

Thực tế cho thấy, nếu xem xét và nhìn nhận kinh lá buông là một loại tài liệu quý hiếm và xét chúng vào các giá trị thuộc di sản văn hóa thì công tác bảo tồn loại hình này cần được xây dựng một cách có khoa học và đúng với điều kiện thực tế.

4.2.1. Công tác kiểm kê, khảo sát, nghiên cứu

Kiểm kê kinh lá buông là bước đầu và là hoạt động nghiên cứu nền tảng nhằm nắm được toàn bộ số lượng hoặc một bộ phận tiêu biểu cho số lượng có trên địa bàn tỉnh An Giang. Từ đó, chúng ta mới có thể tiến hành các công tác tiếp theo là phân loại, đánh giá dựa trên cơ sở kết quả chính xác ban đầu.

Nhận diện và xác định giá trị kinh lá buông là hoạt động nghiên cứu cần thiết nhằm xác định chính xác tên gọi (bao gồm chính thức và tên gọi theo địa phương), loại hình di sản, chủ thể văn hóa, không gian văn hóa, đặc điểm và giá trị lịch sử, văn hóa,... của kinh lá buông. Bên cạnh đó, cần có các nhiệm vụ khoa học liên quan đến nghiên cứu về kinh lá buông, nguồn gốc, ý nghĩa và vị trí của chúng trong hệ thống kinh lá của Đông Nam Á.

4.2.2. Tiếp tục mở rộng các lớp truyền dạy khắc Kinh lá buông

Các chùa cần chú trọng công tác mở lớp truyền dạy khắc kinh lá buông cho các Phật tử Khmer. Trong đó, các lớp học nên được tổ chức giảng dạy và thực hành thường xuyên, chú trọng vào chất lượng học viên khi hoàn thành khóa học. Nếu cấp thiết, có thể nghiên cứu khung chương trình dạy một cách khoa học, phù hợp với điều kiện hiện tại.

Bên cạnh đó, chính quyền địa phương cần chú trọng hỗ trợ điều kiện giảng dạy cho các nghệ nhân dạy khắc kinh. Như vậy, cần trang bị cơ sở vật chất giảng dạy phù hợp, hỗ trợ chi phí giảng dạy, mua nguyên liệu,... Đồng thời, cơ quan quản lý cần thực hiện thống kê số lượng học viên đầu vào và kiểm tra chất lượng học viên đầu ra.

4.2.3. Tổ chức lưu trữ

Các chùa cần chú trọng công tác lưu trữ. Cần tiến hành phân loại kinh lá buông để thuận tiện cho việc theo dõi. Đồng thời, việc thường xuyên kiểm tra số lượng và hình thức của toàn bộ kinh lá cần được quan tâm. Ghi chú báo cáo tình hình kiểm tra, nếu có thất thoát hay hư hại thì ghi rõ nguyên nhân và báo cáo về cơ quan chức năng để giải quyết kịp thời. Ủy ban Nhân dân các xã, huyện cần đề xuất việc hỗ trợ tủ chứa cho các chùa. Song song đó cần phối hợp với các đơn vị phòng chống côn trùng thực hiện phun xịt để bảo vệ tài sản kinh lá buông. Việc cấp thiết nhất là ban hành quy định về công tác bảo tồn, quy định kinh lá buông là nguồn tài liệu, di sản thuộc sở hữu của nhà nước.

4.2.4. Truyền bá giá trị kinh lá buông

Cần tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của kinh lá buông. Từ đó để các cá nhân, tổ chức, đặc biệt là Phật tử người Khmer hiểu được đây là nguồn tài liệu quý, hiếm của Phật giáo Nam Tông Khmer mà ông cha ta đã cất công chế tác và giữ gìn cho đến ngày nay.

Các chùa cần tiếp tục phát huy hết giá trị kinh lá buông bằng cách đưa kinh lá buông vào hoạt động cộng đồng và tôn giáo. Trong đó, tiếp tục đưa vào thuyết giảng tại các buổi lễ, các lễ hội và giảng dạy cho Phật tử.

Ngoài một số giải pháp trên, các chính quyền cần đặc biệt quan tâm đến việc bảo tồn và phát huy giá trị của kinh lá buông. Đồng thời áp dụng các phương pháp bảo tồn giống cây buông một cách thiết thực nhất nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu cho việc khắc kinh. Theo đó, cần khảo sát và du nhập giống cây buông về các khu vực có điều kiện sinh sống phù hợp. Hỗ trợ kinh phí cho các chùa thực hiện mua giống cây buông hoặc lá buông đã qua sơ chế.

5. Kết luận

Kinh lá buông là một loại tài liệu quý, hiếm, là một di sản của Phật giáo Nam Tông Khmer. Chứa đựng trong đó là các giá trị văn hóa và giá trị lịch sử của một loại hình kinh tạng của người Khmer. Kỹ thuật chế tác kinh lá buông là cả một kho tàng cho các tín đồ Phật giáo Nam Tông Khmer học tập. Bên cạnh các kỹ thuật cần sự chú tâm và tỉ mỉ, khắc kinh lá buông còn đòi hỏi người thực hiện có vốn hiểu biết sâu sắc về đạo Phật, về ngôn ngữ trong kinh lá buông và các giá trị chứa trong nó. Chính vì thế, cần có những giải pháp, kiến nghị nhằm bảo tồn và phát triển kinh lá buông khỏi nguy cơ bị thất truyền, dần đưa kinh lá buông tham gia vào các hoạt động của Phật tử người Khmer.

Tài liệu tham khảo

- Mon, T. V. (2016). Palm leaf manuscripts of the Cham people in Vietnam. *Studies on Asia Series V*, 1(1), 122-137.
- Narenthiran, R., Saravaan, G., & Rammunujam, K. (2012). The digitization of palmleaf manuscripts. *Society for the Advancement of Library and Information Science*, 457-462.
- Nguyen, M. C. (2008). *Phật giáo Khmer Nam Bộ (Những vấn đề nhìn lại) [Southern Khmer Buddhism (Looking back issues)]*. Hanoi, Vietnam: NXB Tôn Giáo.
- Pham, T. P. H. (2011). *Văn hóa Khmer Nam Bộ - Nét đẹp trong bản sắc văn hóa Việt Nam [Khmer culture in the South - The beauty of Vietnamese cultural identity]*. Cần Thơ, Vietnam: NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Soumen, G., Arnab, M., & Swapna, B. (2017). Palm leaf manuscript conservation, the process of seasoning with special reference to Saraswati Mahal library, Tamilnadu in India: Some techniques. *International Journal of Information Movement*, 2(II), 122-128.
- Surinta, O., & Rapeeporn, C. (2008). Image segmentation of historical handwriting from palm leaf manuscripts. *International Federationn Processtingg*, 288, 182-189.
- Thich, V. G. (2012). *Khái quát lịch sử truyền bá kinh điển và những đặc điểm của kinh tạng Nikaya [An overview of the transmission history of the scriptures and the features of the Nikaya Sutras]*. Retrieved March 15, 2021, from Đạo Phật ngày nay website: <http://www.daophatngaynay.com/vn/kinh-dien/pali/12329-khai-quat-lich-su-truyen-ba-kinh-dien-va-nhung-dac-diem-cua-kinh-tang-nikaya.html>
- Thien Minh (2010). *Lịch sử kết tập kinh điển và truyền giáo [The history of classics and evangelization]*. Retrieved March 15, 2021, from từ Đạo Phật ngày nay website: <http://www.daophatngaynay.com/vn/kinh-dien/van-hoc-kd/5439-Lich-su-Ket-tap-Kinh-dien-va-Truyen-giao.html>
- Viện Văn hóa. (1988). *Tìm hiểu vốn văn hóa dân tộc Khmer Nam Bộ [Learn cultural capital of ethnic Khmer in the South]*. Hậu Giang, Vietnam: NXB Tổng hợp Hậu Giang.